

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2020/HS-ST
Ngày 18 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Sĩ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Võ Sĩ Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Đa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 215/2020/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 834 /2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn Th ; Sinh năm: 1978; Tên gọi khác : Vũ; Tại : Cà Mau; Nơi cư trú : ấp Bào Thùng, xã A, huyện B, tỉnh C; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc : Kinh ; giới tính : nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Kh và bà Lê Thị Th; Vợ : Bùi Thị Bé Th1 (đã ly hôn); con 01 đứa ; Tiền án : không; Tiền sự: 01 lần: Ngày 17 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 236/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong vào ngày 08 tháng 6 năm 2019; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2014/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Chấp hành xong bản án vào ngày 26 tháng 4 năm 2015; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; Hiện Trương Văn Th đang chấp hành án trong vụ án khác. Có mặt.

Bị hại: chị Trần Hồng Ph; sinh năm : 1968; Nơi cư trú: Ấp Bà Điều, xã D, thành G, tỉnh C. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào chiều ngày 26 tháng 3 năm 2020, Trương Văn Th đến Nhà trọ Xuân Nguyên 3, địa chỉ: ấp Bà Điều, xã D, thành phố G dùng giấy phép lái xe tên Diệp Trọng T, cư trú tại khóm M, phường N, thành phố G, tỉnh C đăng ký thuê phòng trọ thì được chị Giã Thị Ch là quản lý của nhà trọ tiếp nhận và cho thuê phòng trọ số 3. Đến khoảng 07 giờ 30 ngày 27 tháng 3 năm 2020, chị Trần Hồng Ph là chủ Nhà trọ Xuân Nguyên 3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airbale biển số 65D1-036.36 đậu tại quây tiếp tân của nhà trọ và để chìa khóa xe, nón bảo hiểm trên bàn tiếp tân rồi đi vào nhà sau làm công việc.

Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Trương Văn Th đi ra quây tiếp tân để trả phòng trọ nhưng không thấy người quản lý và nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Airbale biển số 65D1-036.36 và chìa khóa xe, nón bảo hiểm để sẵn trên quây tiếp tân nên Th mở ngăn kéo tủ lấy giấy phép lái xe tên Diệp Trọng T, lấy chìa khóa xe và nón bảo hiểm của chị Ph, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airbale biển số 65D1-036.36 chạy đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, chị Ph phát hiện bị mất xe nên đến Cơ quan Công an xã D, thành phố G trình báo sự việc.

Quá trình xác minh Công an xã D, thành phố G mời Diệp Trọng T làm việc. Qua làm việc Diệp Trọng T trình bày: Vào chiều ngày 24 tháng 3 năm 2020, T cùng với Th ngồi uống cà phê tại Quán cà phê thuộc phường K, thành phố G, do không đủ tiền trả nên gửi lại cho chủ quán giấy phép lái xe của T, hẹn khi nào có tiền sẽ quay lại chuộc. Sau đó, Th đến quán cà phê chuộc lại giấy phép lái xe của T rồi dùng để thuê nhà trọ Xuân Nguyên 3, việc chị Ph bị mất trộm xe Toán nghi ngờ Th đã lấy xe của chị Ph và T điện thoại hỏi Th có lấy xe của chị Ph không, nếu có lấy thì quay về trả lại cho chị Ph và nói cho Th biết việc lấy trộm xe của chị Ph đã bị Công an phát hiện và đang tìm Th.

Đối với Th sau khi lấy được xe mô tô biển số 65D1-036.36, Th điều khiển xe đi đến thành phố K, tỉnh E tìm nơi tiêu thụ. Nghe T nói nên Th điều khiển xe quay về huyện F gặp người bạn tên T1 (không xác định được nhân thân) bàn bạc kế hoạch để chiếm đoạt tiền của chị Ph. Cụ thể, Th giao xe cho T1 giữ và nói với chị Ph là “Th cầm cố xe cho T1 với giá tiền là 7.000.000 đồng và lãi là 1.000.000 đồng” yêu cầu chị Ph trả số tiền 8.000.000 đồng cho Tuấn để T1 giao trả xe lại cho chị Ph, thì T1 đồng ý.

Đến ngày 01 tháng 4 năm 2020, Th dùng số điện thoại 0913.058.702 liên lạc nhắn tin cho chị Ph, thừa nhận Th đã lấy xe của chị Ph và đã cầm cho T có số điện thoại liên lạc của T là 0911.606.001 số tiền 7.000.000 đồng, nhờ chị Ph chuộc xe lại dùm. Sau đó, chị Ph liên lạc với T1 và đến khóm M, thị trấn N, huyện F, tỉnh C để chuộc xe. Khi đến nơi thì thấy xe đậu trước cửa nhà dân, T1 nhìn thấy có lực lượng Công an thị trấn N đi cùng thì bỏ chạy nên lực lượng Công an đã thu hồi xe mô tô nhãn hiệu Airbale biển số 65D1-036.36.

Tại kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

- Một xe mô tô nhãn hiệu Airbale biển số 65D1-036.36 đã qua sử dụng, giá trị còn lại 20%.

$100.000.000 \text{ đồng} \times 20\% = 20.000.000 \text{ đồng}$

Quá trình điều tra, Trương Văn Th thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 205/CT-VKS, ngày 23 tháng 10 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố bị cáo Trương Văn Th về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Trương Văn Th tội “trộm cắp tài sản”

- Xử phạt : Trương Văn Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù . Tổng hợp hình phạt với các bản án số 151/2020/HS-ST và 80/2020/HS-ST theo quyết định tổng hợp hình phạt các bản bản của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Trương Văn Th phải chấp hành hình phạt chung từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng.

- Về vật chứng không có nên không xem xét xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự : bị hại đã nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với người thanh niên tên T1 bạn của Th hiện cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau chưa xác định được nên tiếp giao cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện : Vào 08 giờ ngày 27/3/2020 Trương Văn Th đã có hành vi lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Airbale biển số 65D1 - 03636 tại nhà trọ Xuân Nguyên 3 với tổng giá trị tài sản theo định giá là 20.000.000đ. Với hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “ trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, kiểm sát viên, viện kiểm sát thành phố Cà Mau, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến, khiếu nại gì nên tất cả đều thực hiện đúng quy định.

[3]Đánh giá tính chất vụ án là nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản người khác, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

[4]Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khung hình phạt theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai

báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình Sự nên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo vào năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự và ngày 17 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 236/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Do đó khi lượng hình cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời cần tổng hợp hình phạt của các bản án đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên tên T1 bạn của Th hiện cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau chưa xác định được nên viện kiểm sát tiếp giao cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp..

[7]Về vật chứng : là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airbale biển số 65D1-036.36, ngày 02/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho chị Trần Hồng Ph nên không xem xét xử lý.

[8]Về trách nhiệm dân sự : bị hại đã nhận lại tài sản nay không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[9]Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự ; Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trương Văn Th 01 năm 03 tháng tù.Tổng hợp hình phạt với bản án số : 151/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và bản án số 80/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau theo quyết định tổng hợp hình phạt tù của các bản án của chánh án Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh

Cà Mau .Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 18/12/2020), được trừ thời gian chấp hành án từ ngày 15/4/2020 đến ngày 17/12/2020.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (chưa nộp).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

Lương Tiến Sĩ